

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HSST
Ngày: 31/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Quế.

Ông Trần Đăng Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 31/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T - tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2019/TLST-HS ngày 27/9/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 14/10/2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐỨC T, sinh năm 1997.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Anh NGUYỄN THẾ N, sinh năm 1973.

Trú tại: Thôn Đ - xã Đ - huyện T - tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị NGUYỄN THỊ K, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019, Nguyễn Đức T đã cùng Nguyễn Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện T - tỉnh B. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn H rủ Nguyễn Đình T đi trộm cắp tài sản. Sau khi T đồng ý, H mang theo vạm phá khóa điện và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát của H đến đón T rồi cả hai đi theo đường liên xã Đ - Đ - S đến thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B tìm xem ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến đình làng thôn Đ là nơi đang tổ chức lễ hội, T và H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng, biển kiểm soát 99F1-354.75 của chị Nguyễn Thị K dựng ở vị trí sát tường phía Đông đường đi vào hội và không có người trông giữ nên bàn nhau trộm cắp chiếc xe trên. Lúc này, T đứng ở xe Dream cảnh giới còn H đi đến vị trí dựng xe Wave dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe và khởi động chiếc xe đi về nhà T, còn T cũng điều khiển chiếc xe Honda Dream đi theo. Trên đường về, H tháo biển số chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được vứt đi rồi mang xe về nhà T cất giấu để tìm người mua xe. Do không tìm được người mua xe và có nhu cầu đi lại nên T đã mua lại với giá 1.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, T đã thay ổ khóa điện xe và tháo 02 yếm xe ra cất ở trong góc phòng bếp cạnh tủ lạnh tại nhà của T.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Giá trị chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 99F1-354.75 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 18.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, Nguyễn Văn H tiếp tục mang theo vạm phá khóa rồi rủ Nguyễn Đức T đi trộm cắp tài sản. H và T sử dụng chiếc xe mô tô Honda Wave trộm cắp được của chị K ở trên làm phương tiện đi trộm cắp. Khi đi đến một xưởng gỗ ở đoạn đê Đại Hà giữa thôn Đ - xã Đ và thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B thì H quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 99T1-7048 của anh Nguyễn Thế N dựng trước cửa xưởng gỗ nhưng không có người trông giữ. Sau đó, T chở H đi qua vị trí chiếc xe rồi thả H cách vị trí chiếc xe khoảng 02 mét, còn T điều khiển chiếc xe Wave đi lên một đoạn để cảnh giới. T ngồi trên xe quan sát thấy H cầm sẵn chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” và tiến đến vị trí chiếc xe Honda Dream rồi phá ổ khóa điện chiếc xe. Sau đó, H dắt chiếc xe đi một đoạn rồi khởi động và điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi về hướng thôn Đ, còn Trọng điều khiển chiếc xe Wave đi về nhà T. Khi về đến nhà, H có gọi điện cho T bảo T đến nhà bà ngoại của H là Ngô Thị C ở thôn T - xã T - huyện T - tỉnh B. Khi đến nơi, Trọng thấy chiếc xe Dream vừa trộm cắp được đã bị tháo biển số và yếm xe. Đến chiều cùng ngày, H mang chiếc xe đi bán được 4.000.000 đồng còn bán cho ai, ở đâu T không biết. Sau khi bán xe, số tiền có được H và T chia nhau mỗi người được 2.000.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG-HĐĐG ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Giá trị

chiếc xe mô tô Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 62/CTr-VKS ngày 26/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức T khai nhận: Khoảng hơn 20 giờ 00 phút ngày 19/4/2019, Nguyễn Văn H rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. H chuẩn bị vạm phá khóa điện và sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không có biển kiểm soát của H đến đón bị cáo đi đến thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B tìm xem ai có xe mô tô để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến đình làng thôn Đ là nơi đang tổ chức lễ hội, bị cáo và H phát hiện có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave anpha màu trắng biển kiểm soát 99F1-354.75 của người dân dựng ở vị trí sát tường phía Đông đường đi vào hội không có người trông giữ nên bàn nhau trộm cắp chiếc xe trên. Bị cáo đứng ở xe Dream canh giới còn H đi đến vị trí dựng xe Wave dùng vạm phá ổ khóa điện của chiếc xe và khởi động chiếc xe đi về nhà bị cáo, còn bị cáo cũng điều khiển chiếc xe Honda Dream đi theo. Trên đường về, H tháo biển số chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được vứt đi rồi mang xe về nhà bị cáo cất giấu để tìm người mua xe. Do không tìm được người mua xe và có nhu cầu đi lại nên bị cáo đã mua lại chiếc xe với giá 1.000.000 đồng. Quá trình sử dụng, bị cáo đã thay ổ khóa điện xe và tháo 02 yếm xe ra cất ở trong góc phòng bếp cạnh tủ lạnh tại nhà của bị cáo.

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/4/2019, Nguyễn Văn H tiếp tục mang theo vạm phá khóa rồi rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Bị cáo và H sử dụng chiếc xe mô tô Honda Wave trộm cắp được ở trên làm phương tiện đi trộm cắp. Khi đi đến một xưởng gỗ ở đoạn đê Đại Hà giữa thôn Đ - xã Đ và thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B thì H quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 99T1-7048 của người dân dựng trước cửa xưởng gỗ nhưng không có người trông giữ. Sau đó, bị cáo chở H đi qua vị trí chiếc xe rồi thả H cách vị trí chiếc xe khoảng 02 mét, còn bị cáo điều khiển chiếc xe Wave đi lên một đoạn đê cạnh giới. Lúc này, H cầm chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” và tiến đến vị trí chiếc xe Honda Dream phá ổ khóa điện rồi dắt chiếc xe đi một đoạn thì khởi động máy và điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đi về hướng thôn Đ, thấy vậy bị cáo điều khiển chiếc xe Wave đi về nhà. Khi về đến nhà, H gọi điện cho bị cáo báo bị cáo đến nhà bà ngoại của H ở thôn T - xã T - huyện T - tỉnh B. Khi đến nơi, bị cáo thấy chiếc xe Dream vừa trộm cắp được đã bị tháo biển số và yếm xe. Đến chiều cùng ngày, H mang chiếc xe đi bán được 4.000.000 đồng còn bán cho ai, ở đâu bị cáo không biết. Sau khi bán xe, số tiền có được H và bị cáo chia nhau mỗi người được 2.000.000 đồng. Số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Cũng tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quyết định của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức T. Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 16 tháng đến 18 tháng tù, miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành công bố bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Thể hiện: Trong hai ngày 19/4/2019 và ngày 20/4/2019, Nguyễn Đức T đã cùng đồng phạm thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện T - tỉnh B. Cụ thể: Ngày 19/4/2019, tại Đình làng thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-354.75 của chị Nguyễn Thị K. Ngày 20/4/2019, tại xưởng gỗ ở đoạn đê Đại Hà giữa thôn Đ - xã Đ và thôn Đ - xã S - huyện T - tỉnh B trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 của anh Nguyễn Thế N. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 32.000.000 đồng theo như Kết luận định giá tài sản số: 19/KLĐG-HĐĐG và Kết luận định giá tài sản số: 20/KLĐG-HĐĐG cùng ngày 08/5/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đức T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã lợi dụng sự sơ hở để lén lút, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng cũng như giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ trong một thời gian ngắn bị cáo đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị là 32.000.000 đồng - Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi thực hiện các hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời tự nguyện giao nộp lại tài sản trộm cắp và bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, đồng

thời tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải. Không những vậy, tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Thế N cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khi lượng hình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xong xét thấy, bị cáo là lao động tự do không có nghề nghiệp ổn định nên miễn áp dụng toàn bộ hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Theo lời khai của bị cáo còn có Nguyễn Văn H là đối tượng đã trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-354.75 của chị Nguyễn Thị K và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 của anh Nguyễn Thế N cùng bị cáo. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành triệu tập Hiếu để xác minh làm rõ các tình tiết trong vụ án. Tuy nhiên, H đã bỏ trốn khỏi địa phương nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tách hành vi của H ra khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, theo lời khai của của Nguyễn Đức T thì khoảng đầu tháng 5/2019 T đã cùng Nguyễn Văn H1 (là em trai của Nguyễn Văn H) trộm cắp được một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu ở địa bàn huyện T1 - tỉnh B. Đối với hành vi này, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao đổi, phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-354.75 để trả lại cho người bị hại Nguyễn Thị K. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 không thu hồi lại được, trước khi mở phiên tòa bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thế N số tiền 14.000.000 đồng theo như kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, anh Nguyễn Thế N có mặt tại phiên tòa xác nhận anh đã nhận đủ số tiền bị cáo bồi thường và cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Đối với số tiền 14.000.000 đồng bị cáo đã bỏ ra để bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thế N. Sau này, khi nào làm rõ hành vi của Nguyễn Văn H bị cáo có thể yêu cầu giải quyết trong một vụ án khác.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 99F1-354.75 bị cáo tự giác giao nộp. Quá trình điều tra đã xác

định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H giao cho chị Nguyễn Thị K quản lý, sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành đã trả lại cho chị Nguyễn Thị K là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 99T1-7048 được xác định của anh Nguyễn Thế N. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không thu hồi lại được nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream không gắn biển kiểm soát và 01 chiếc vạm phá khóa hình chữ “T” mà bị cáo khai cùng đối tượng Nguyễn Văn H sử dụng để đi trộm cắp tài sản. Cho đến khi ra đầu thú, bị cáo không biết H cất giấu chiếc xe và 01 chiếc vạm phá khóa trên ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Thành không thu giữ được. Do đó, Hội đồng xét xử cũng không có căn cứ để xem xét xử lý.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 06/5/2019 đến ngày 15/5/2019.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Bùi Văn Tuyên

